CHÍNH PHỦ -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 58/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐIỆN LỰC VỀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MỚI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, gồm: khoản 4 Điều 13; khoản 8 Điều 20; khoản 3 Điều 22; khoản 2 Điều 23; điểm c khoản 2 Điều 25; khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 26; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 27; khoản 4 Điều 28; khoản 4 Điều 29.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bên bán điện dư là tổ chức, cá nhân sở hữu nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ hoặc tổ chức, cá nhân tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Bên mua điện dư là công ty điện lực thuộc đối tượng sau:

a) Công ty con của Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Đấu nối với hệ thống điện quốc gia là đấu nối điện giữa phụ tải điện hoặc nguồn điện của tổ chức, cá nhân với hệ thống điện quốc gia hoặc đấu nối thông qua lưới điện của đơn vị điện lực.

4. Điện mặt trời mái nhà là điện được sản xuất từ các tấm quang điện theo nguyên lý biến đổi từ quang năng thành điện năng được lắp đặt trên mái nhà của công trình xây dựng, kết nối với thiết bị điện và phục vụ cho hoạt động phát điện.

5. Sản lượng điện dư là sản lượng điện được sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới theo hình thức tự sản xuất, tự tiêu thụ nhưng không sử dụng hết cho phụ tải và phát vào lưới điện thuộc sở hữu của Bên mua điện dư.

Chương II

PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MỚI

Điều 4. Cơ chế ưu đãi, hỗ trợ phát triển hệ thống lưu trữ điện của dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo

Dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo có lắp đặt hệ thống lưu trữ điện và có đấu nối với hệ thống điện quốc gia được ưu tiên huy động vào giờ cao điểm của hệ thống điện theo quy định, trừ nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.

Điều 5. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với việc nghiên cứu, phát triển phù hợp về công nghệ trong lĩnh vực điện gió, điện mặt trời

1. Việc nghiên cứu, phát triển công nghệ trong lĩnh vực điện gió, điện mặt trời tại Việt Nam được khuyến khích và hỗ trợ phát triển theo quy định tại Điều 8 Luật Điện lực và quy định pháp luật có liên quan.

2. Nhà nước ưu tiên thực hiện các chương trình nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất tấm quang năng, tua bin điện gió, thiết bị chuyển đổi nguồn điện.

3. Chính sách ưu tiên, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Điều kiện và thời hạn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển điện năng lượng mới

1. Dự án điện năng lượng mới được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Điện lực khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Dự án điện năng lượng mới được sản xuất từ 100% hydrogen xanh hoặc 100% amoniac xanh hoặc 100% hỗn hợp của hydrogen xanh và amoniac xanh;

b) Dự án cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia;

c) Dự án đầu tiên cho từng loại hình điện năng lượng mới.

2. Dự án quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng các cơ chế ưu đãi sau:

a) Miễn tiền sử dụng khu vực biển trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng không quá 03 năm tính từ ngày khởi công xây dựng. Giảm 50% tiền sử dụng khu vực biển trong thời hạn 09 năm sau thời gian được miễn của thời gian xây dựng cơ bản;

b) Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng không quá 03 năm tính từ ngày khởi công xây dựng. Sau thời gian được miễn của thời gian xây dựng cơ bản, việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và đất đai;

c) Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn là 70% trong thời hạn trả nợ gốc vốn vay nhưng không quá 12 năm, trừ trường hợp nhà đầu tư và bên mua điện có thỏa thuận khác. Không áp dụng cơ chế này trong trường hợp dự án không phát được sản lượng tối thiểu cam kết do nguyên nhân từ phía dự án hoặc do nhu cầu của phụ tải hoặc điều kiện kỹ thuật của hệ thống điện không tiêu thụ được hết sản lượng;

d) Sau thời hạn quy định tại điểm a, điểm c khoản này, việc áp dụng các cơ chế ưu đãi thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm chấm dứt thời hạn.

Điều 7. Cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc thông số nguồn năng lượng sơ cấp và thống kê sản lượng điện của nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới

1. Chủ sở hữu nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới cung cấp thông số nguồn năng lượng sơ cấp (nếu có) và thống kê sản lượng điện trong quá trình vận hành như sau:

a) Đối với nhà máy điện mặt trời, cung cấp các thông số: Tổng số giờ có nắng trong tuần (đơn vị tính là giờ), mật độ năng lượng bức xạ mặt trời trung bình theo tuần (đơn vị tính là w/m^2), tổng năng lượng bức xạ mặt trời theo tuần (đơn vị tính là kWh/m^2); thống kê sản lượng điện theo tuần (đơn vị tính là kWh);

b) Đối với nhà máy điện gió, cung cấp các thông số: Hướng gió chủ đạo trong tháng, độ cao đo gió tính từ mặt đất (đơn vị tính là m), tốc độ gió trung bình theo tuần (đơn vị tính là m/s); mật độ năng lượng gió trung bình theo tuần (đơn vị tính là W/m^2); thống kê sản lượng điện theo tuần (đơn vị tính là kWh);

c) Đối với nhà máy điện từ sinh khối, điện từ chất thải, thống kê hàng tuần các chỉ tiêu vật lý của sinh khối, chất thải được sử dụng để phát điện, gồm: Khối lượng (đơn vị tính là kg), độ ẩm (đơn vị tính là %), nhiệt trị (đơn vị tính là kJ/kg); thống kê sản lượng điện theo tuần (đơn vị tính là kWh);

d) Đối với nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới khác, cung cấp số liệu thống kê hàng tuần các thông số năng lượng sơ cấp, nhiên liệu đầu vào để sản xuất điện năng; thống kê sản lượng điện theo tuần (đơn vị tính là kWh).

2. Chế độ báo cáo:

a) Chủ sở hữu nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư báo cáo số liệu quy định tại khoản 1 Điều này của năm trước liền kề về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 01 hàng năm. Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 01 hàng năm;

b) Chủ sở hữu nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư báo cáo số liệu quy định tại khoản 1 Điều này của năm trước liền kề về Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 01 hàng năm;

c) Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo theo điểm a, điểm b khoản này, chủ sở hữu nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới phải tuân thủ quy định pháp luật khác liên quan đến việc báo cáo về thông tin vận hành, số liệu của dự án nhà máy điện.

3. Sử dụng, khai thác số liệu:

Bộ Công Thương, Sở Công Thương tổng hợp, lưu giữ số liệu do chủ sở hữu nhà máy điện báo cáo theo khoản 1 và khoản 2 Điều này phục vụ cho đánh giá tiềm năng phát triển điện năng lượng tái tạo,

điện năng lượng mới; cung cấp dữ liệu cho công tác điều tra cơ bản quy định tại Điều 21 Luật Điện lực; phục vụ công tác tính toán, dự báo nguồn điện, vận hành hệ thống điện và mục đích khác theo quy định pháp luật.

Điều 8. Thời hạn tháo dỡ nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió

Kể từ thời điểm chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Điện lực, chủ sở hữu nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió chịu trách nhiệm hoàn thành tháo dỡ nhà máy trong thời hạn sau đây:

1. Nhà máy thuộc dự án xây dựng trên đất liền thực hiện như sau:

a) Đối với dự án từ nhóm A trở lên được phân loại theo quy định pháp luật về đầu tư công, thời hạn tháo dỡ tối đa là 03 năm;

b) Đối với các dự án còn lại, thời hạn tháo dỡ tối đa là 02 năm.

2. Nhà máy thuộc dự án xây dựng trên biển thực hiện như sau:

a) Đối với dự án từ nhóm A trở lên được phân loại theo quy định pháp luật về đầu tư công, thời hạn tháo dỡ tối đa là 05 năm;

b) Đối với các dự án còn lại, thời hạn tháo dỡ tối đa là 03 năm.

Điều 9. Dự án đầu tư điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Luật Đầu tư

1. Dự án điện năng lượng tái tạo, dự án điện năng lượng mới sử dụng khu vực biển liên vùng trong vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền về phía biển.

Việc lập hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản này được thực hiện như sau:

a) Nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư;

b) Trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản này, Bộ Công Thương có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư;

c) Đối với dự án đầu tư quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Thủ tướng Chính phủ chỉ định cơ quan đăng ký đầu tư của một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho toàn bộ dự án.

2. Dự án điện năng lượng mới, dự án điện năng lượng tái tạo sử dụng khu vực biển ngoài vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền về phía biển.

Chương III

PHÁT TRIỂN ĐIỆN TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ TỪ NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI

Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 10. Nguyên tắc phát triển

1. Tổ chức, cá nhân sở hữu nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ nếu không sử dụng hết được bán sản lượng điện dư như sau:

a) Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được bán sản lượng điện dư theo quy định tại Nghị định này;

b) Trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản này, nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ khác được bán sản lượng điện dư nhưng không quá 10% sản lượng điện thực phát.

2. Chi phí mua sản lượng điện dư từ các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới quy định tại Nghị định này được hạch toán và đưa đầy đủ trong thông số đầu vào của phương án giá điện bán buôn và bán lẻ hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Dự án, công trình xây dựng trước khi đầu tư, lắp đặt nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, an toàn, phòng cháy chữa cháy.

4. Tổ chức, cá nhân không được nhập khẩu các thiết bị điện đã qua sử dụng để đầu tư xây dựng nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia.

5. Yêu cầu vận hành đối với nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia:

a) Nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ được vận hành bảo đảm an toàn hệ thống điện quốc gia, được huy động bình đẳng như các nguồn điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới khác có cùng loại hình;

b) Đối với nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với lưới điện có công suất lắp đặt từ 100 kW trở lên, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trang bị thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của cấp điều độ phân phối theo yêu cầu kỹ thuật do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai trên trang thông tin điện tử;

c) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm b khoản này phát điện dư lên hệ thống điện quốc gia phải tuân thủ lệnh điều độ, điều khiển của các cấp điều độ hệ thống điện;

d) Trong trường hợp xảy ra tình huống đe dọa đến khả năng bảo đảm cung cấp điện, các cấp điều độ hệ thống điện quyết định về huy động hoặc ngừng, giảm công suất phát lên lưới từ các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất lắp đặt từ 100 kW trở lên để bảo đảm an toàn, an ninh cung cấp điện.

Điều 11. Công suất phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ

1. Công suất của nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ thực hiện theo quy định của pháp luật điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh và phù hợp với phụ tải điện, điều kiện phát triển của hệ thống điện, trừ nguồn điện quy định tại khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực và các văn bản quy định chi tiết khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực.

2. Tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có trách nhiệm tính toán xác định quy mô công suất, sản lượng điện phù hợp với nhu cầu phụ tải của tổ chức, cá nhân đó. Khuyến khích tổ chức, cá nhân lắp đặt hệ thống lưu trữ điện phù hợp với nhu cầu phụ tải hoặc phải lắp đặt theo tỷ lệ được cấp có thẩm quyền quy định (nếu có).

3. Công suất lắp đặt nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này không được vượt quá công suất P_{max} được tính toán như sau:

a) Đối với tổ chức, cá nhân đang mua điện từ đơn vị điện lực đo đếm điện năng qua công tơ 01 pha:

$$P_{max} = (U_{dđ} \times I_{dđmax} \times k_c)/\sqrt{3}$$

Trong đó:

$U_{dđ}$: Cấp điện áp mà tổ chức, cá nhân mua điện của đơn vị điện lực (0,4 kV; 6 kV; 10 kV; 22 kV hoặc cấp điện áp khác được áp dụng trên thực tế);

$I_{dđmax}$: Dòng điện lớn nhất của công tơ (được ghi tại công tơ);

k_c: Hệ số nhân của máy biến dòng điện là tỷ số giữa dòng điện sơ cấp danh định và dòng điện thứ cấp danh định (nếu có).

b) Đối với tổ chức, cá nhân đang mua điện từ đơn vị điện lực đo đếm điện năng qua công tơ 03 pha:

$$P_{max} = \sqrt{3}U_{dđ} \times I_{dđmax} \times k_c$$

Trong đó:

$U_{dđ}$: Cấp điện áp mà tổ chức, cá nhân mua điện của đơn vị điện lực (0,4 kV; 6 kV; 10 kV; 22 kV hoặc cấp điện áp khác được áp dụng trên thực tế);

$I_{dđmax}$: Dòng điện lớn nhất của công tơ (ghi tại công tơ);

k_c: Hệ số nhân của máy biến dòng điện là tỷ số giữa dòng điện sơ cấp danh định và dòng điện thứ cấp danh định (nếu có).

Điều 12. Trình tự, thủ tục phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ

1. Đối với nguồn điện không đấu nối với hệ thống điện quốc gia:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư xây dựng nguồn điện có nghĩa vụ gửi thông báo tới Sở Công Thương, đơn vị điện lực cấp tỉnh các thông tin về: Tên tổ chức, cá nhân; loại hình nguồn điện, quy mô công suất; mục đích, địa điểm, thời điểm bắt đầu thực hiện, thời điểm hoàn thành. Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương;

b) Việc đầu tư xây dựng nguồn điện phải tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và quy định pháp luật liên quan khác.

2. Đối với nguồn điện có đấu nối và không bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển nguồn điện thực hiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này và quy định sau:

a) Trừ nguồn điện quy định tại khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực, quy mô công suất nguồn điện phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh;

b) Thỏa thuận, thống nhất với đơn vị điện lực có liên quan về điểm đấu nối, ranh giới đầu tư. Đơn vị điện lực có trách nhiệm xác định, thống nhất về điểm đấu nối, ranh giới đầu tư trong 05 ngày làm việc;

c) Tùy theo quy mô công suất phát triển, tổ chức, cá nhân phải thực hiện yêu cầu kỹ thuật, điều khiển, giám sát, bảo vệ theo quy định pháp luật về điện lực.

3. Đối với nguồn điện có bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này và quy định sau:

a) Thỏa thuận đo đếm với Bên mua điện dư;

b) Thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, trừ trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

4. Trừ nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, việc mua bán sản lượng điện dư quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện như sau:

a) Hàng tháng, Bên mua điện dư chỉ thanh toán cho phần sản lượng điện dư bán vào hệ thống điện quốc gia không quá 10% sản lượng điện thực phát được xác định tại đầu cực của máy phát điện hoặc bộ chuyển đổi. Tỷ lệ sản lượng điện dư cụ thể do các bên mua bán thỏa thuận theo quy định;

b) Đối với nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ tự sản xuất, tự tiêu thụ, giá mua bán sản lượng điện dư là giá điện năng bình quân theo Biểu giá chi phí tránh được hàng năm do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành;

c) Trừ nguồn điện quy định tại điểm b khoản này, giá mua bán sản lượng điện dư là giá điện năng thị trường điện bình quân trong năm trước liền kề do đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố, trừ đi chi phí sử dụng dịch vụ phân phối, bán lẻ điện được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát và cho ý kiến theo quy định tại Cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân do Chính phủ ban hành trong năm trước liền kề (nếu có). Giá mua bán sản lượng điện dư không vượt quá mức giá tối đa của khung giá phát điện loại hình tương ứng.

Mục 2. PHÁT TRIỂN NGUỒN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ

Điều 13. Chính sách khuyến khích phát triển

1. Công trình xây dựng bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, an toàn, phòng cháy chữa cháy được lắp đặt nguồn điện mặt trời trên mái nhà theo hình thức tự sản xuất, tự tiêu thụ.

2. Hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ phát triển nguồn điện có công suất nhỏ hơn 100 kW có bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia được miễn hoặc không phải điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 14. Cơ chế mua bán sản lượng điện dư

1. Đối tượng được bán sản lượng điện dư gồm:

a) Nguồn điện mặt trời mái nhà có đấu nối với hệ thống điện quốc gia thuộc quy mô công suất phát triển trong quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, trừ đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản này;

b) Nguồn điện mặt trời lắp đặt trên mái nhà của công trình nhà ở riêng lẻ có công suất nhỏ hơn 100 kW đấu nối vào lưới điện của Bên mua điện dư;

c) Nguồn điện mặt trời mái nhà của tổ chức, cá nhân lắp đặt trên mái công trình xây dựng tại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo có lưới điện nhưng chưa đấu nối, liên kết với hệ thống điện quốc gia.

2. Trừ đối tượng quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này, đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được bán sản lượng điện dư cho Bên mua điện dư nhưng không vượt quá 20% sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà theo cường độ bức xạ (được xác định tại đầu ra của bộ chuyển đổi nghịch lưu, bao gồm cả sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện, nếu có). Sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà hàng tháng được tính toán như sau:

$$A_i = PVout_{(i)} \times P_{lđ}$$

Trong đó:

A_i: Sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà trong tháng thứ i, đơn vị là kWh;

$PVout_{(i)}$: Là hệ số đặc trưng thể hiện lượng điện năng trung bình phát ra (kWh) trên một kWp của nguồn điện mặt trời mái nhà trong tháng thứ i tại từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị là kWh/kWp. Hệ số PVout lý thuyết của 12 tháng trong năm tại từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

$P_{đ}$: Tổng công suất định mức của các tấm quang điện lắp đặt thực tế của nguồn điện mặt trời mái nhà, đơn vị là kWp.

3. Việc thanh toán tiền mua sản lượng điện dư hàng tháng tại khoản 2 Điều này thực hiện theo thỏa thuận giữa Bên bán điện dư và Bên mua điện dư như sau:

a) Trường hợp sản lượng điện dư phát vào lưới điện của Bên mua điện dư lớn hơn 20% của A_i, thì sản lượng điện dư được thanh toán bằng 20% của A_i;

b) Trường hợp sản lượng điện dư phát vào lưới điện của Bên mua điện dư nhỏ hơn 20% của A_i, thì sản lượng điện dư được thanh toán là toàn bộ lượng điện năng phát lên lưới điện của Bên mua điện dư được đo đếm tại công tơ.

4. Giá mua bán sản lượng điện dư là giá điện năng thị trường điện bình quân trong năm trước liền kề do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện công bố nhưng không cao hơn mức giá tối đa của khung giá điện mặt trời mặt đất.

5. Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ lắp đặt tại công trình là tài sản công thì không thực hiện mua bán sản lượng điện dư.

6. Đối với khu vực miền núi, biên giới, hải đảo chưa được cấp điện từ hệ thống điện quốc gia không giới hạn sản lượng điện dư mua của tổ chức, cá nhân bán điện dư. Sản lượng điện dư được thanh toán là toàn bộ lượng điện năng phát lên lưới điện của Bên mua điện dư được đo đếm tại công tơ. Kể từ thời điểm khu vực này được cấp điện từ hệ thống điện quốc gia, việc xác định, thanh toán sản lượng điện dư thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

7. Tổ chức, cá nhân bán sản lượng điện dư phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, trừ trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

Điều 15. Thông báo phát triển nguồn điện

1. Tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ không đấu nối với hệ thống điện quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này.

2. Hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất nhỏ hơn 100 kW và đấu nối với hệ thống điện quốc gia gửi Thông báo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này đến Sở Công Thương, đơn vị điện lực, cơ quan quản lý về xây dựng, phòng cháy chữa cháy tại địa phương để quản lý, theo dõi, hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất lắp đặt nhỏ hơn 1.000 kW có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và không đăng ký bán sản lượng điện dư phải gửi Thông báo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này đến Sở Công Thương, đơn vị điện lực, cơ quan quản lý về xây dựng, phòng cháy chữa cháy tại địa phương để quản lý, theo dõi, hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật.

4. Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị điện lực quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân gửi Thông báo thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành khi tổ chức, cá nhân đó đề nghị.

Điều 16. Đối tượng đăng ký phát triển, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện

1. Đối tượng đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia gồm:

a) Tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện có công suất lắp đặt từ 1.000 kW trở lên;

b) Tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện có công suất lắp đặt nhỏ hơn 1.000 kW không bán sản lượng điện dư nhưng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển;

c) Tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện có công suất lắp đặt nhỏ hơn 1.000 kW đăng ký bán sản lượng điện dư vào lưới điện của Bên mua điện dư, trừ hộ gia đình phát triển nguồn điện có công suất nhỏ hơn 100 kW trên mái công trình nhà ở riêng lẻ và đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định này.

2. Tổng công suất nguồn điện đăng ký phát triển tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều này không được vượt quá công suất được phân bổ cho địa phương theo pháp luật về quy hoạch phát triển điện lực.

3. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển:

a) Có đủ hồ sơ đăng ký phát triển theo quy định tại Điều 17 Nghị định này;

b) Có văn bản của đơn vị điện lực cấp tỉnh xác định nguồn điện dự kiến lắp đặt không gây quá tải đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển

1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Giấy đăng ký theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Đối với hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ cung cấp tài liệu, gồm: Bản vẽ thiết kế lắp đặt nguồn điện; bản sao tài liệu liên quan đến công trình có mái nhà theo quy định pháp luật (nếu có) như giấy phép xây dựng, văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy;

c) Đối với tổ chức, cá nhân không thuộc điểm b khoản này cung cấp tài liệu, gồm: Bản vẽ thiết kế lắp đặt nguồn điện; bản sao tài liệu liên quan đến công trình có mái nhà trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định như quyết định chủ trương đầu tư dự án, giấy phép xây dựng, văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, kết quả nghiệm thu công trình xây dựng, giấy phép hoặc đăng ký môi trường.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Hình thức nộp hồ sơ

Hồ sơ được nộp theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Bản sao tài liệu kèm theo chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu;

b) Gửi hồ sơ qua bưu điện kèm theo các bản sao tài liệu được chứng thực;

c) Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thì thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 18. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển

1. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương ra thông báo trả toàn bộ hồ sơ để tổ chức, cá nhân bổ sung và nộp lại hồ sơ theo quy định.

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Công Thương tiếp nhận và gửi hồ sơ đến đơn vị điện lực cấp tỉnh đề nghị cho ý kiến về khả năng gây quá tải của nguồn điện đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển. Đơn vị điện lực có trách nhiệm kiểm tra và gửi ý kiến cho Sở Công Thương trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc.

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Trong quá trình giải quyết, Sở Công Thương có trách nhiệm xác định thời điểm tiếp nhận hồ sơ gồm ngày, giờ, phút và giải quyết hồ sơ theo thứ tự tiếp nhận.

Điều 19. Điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển

1. Giấy chứng nhận đăng ký phát triển được điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi thông tin về chủ sở hữu công trình, quy mô công suất, thời gian hoàn thành lắp đặt, hình thức lựa chọn phát, bán sản lượng điện dư của nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được ghi trong Giấy chứng nhận.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển điều chỉnh, bổ sung được thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định này.

3. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển bị mất, hư hỏng, Sở Công Thương cấp bản sao từ sổ gốc theo quy định cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Điều 20. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát triển

1. Sở Công Thương xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát triển trong các trường hợp sau:

a) Phần công suất hoặc công trình xây dựng có lắp đặt nguồn điện thuộc diện tích đất phải thu hồi, giải phóng mặt bằng theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị không tiếp tục phát triển, vận hành nguồn điện đăng ký phát triển;

c) Tổ chức, cá nhân giả mạo tài liệu trong hồ sơ đăng ký; cấp giấy chứng nhận đăng ký không đúng thẩm quyền;

d) Sau 60 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển, tổ chức, cá nhân không thực hiện lắp đặt nguồn điện đã đăng ký phát triển;

đ) Các trường hợp khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Giám đốc Sở Công Thương ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát triển trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này; cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền khác ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát triển theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 21. Hoạt động xây dựng, lắp đặt nguồn điện của hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ

Hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ triển khai xây dựng, lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định sau:

1. Tổ chức thực hiện thiết kế, lắp đặt nguồn điện theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và công suất đã thông báo cho cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

2. Mua sắm thiết bị theo đúng quy định tại Nghị định này và phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

3. Đối với trường hợp có đấu nối với lưới điện, hộ gia đình đề nghị đơn vị điện lực tại địa phương hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành. Đơn vị điện lực có trách nhiệm hướng dẫn trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của hộ gia đình.

Điều 22. Hoạt động đầu tư xây dựng nguồn điện của tổ chức, cá nhân không phải hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ

Tổ chức, cá nhân triển khai đầu tư, xây dựng, lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định sau:

1. Thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng nguồn điện theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và công suất được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký phát triển hoặc công suất đã thông báo cho cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này. Trường hợp bán sản lượng điện dư, ngoài quy định tại khoản này, tổ chức, cá nhân phải thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư.

2. Mua sắm thiết bị theo đúng quy định tại Nghị định này và phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

3. Đối với trường hợp có đấu nối với lưới điện, tổ chức, cá nhân đề nghị đơn vị điện lực tại địa phương hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành. Đơn vị điện lực có trách nhiệm hướng dẫn trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân.

Điều 23. Nghiệm thu đầu tư xây dựng, lắp đặt nguồn điện

1. Đối với hộ gia đình:

a) Thực hiện nghiệm thu lắp đặt theo quy định pháp luật về xây dựng;

b) Thực hiện công tác an toàn điện, an toàn xây dựng, phòng cháy chữa cháy trước khi đưa nguồn điện vào khai thác, sử dụng.

2. Đối với tổ chức, cá nhân không phải hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ:

a) Thực hiện nghiệm thu đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng, điện lực, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước khi đưa nguồn điện vào khai thác, sử dụng; bảo đảm chất lượng điện năng theo quy định;

b) Trường hợp bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, trừ trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

3. Việc nghiệm thu hệ thống đo đếm và thu thập dữ liệu đo đếm từ xa, hệ thống giám sát, điều khiển tại chỗ và kết nối thông tin với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của cấp điều độ phân phối của nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với lưới điện thực hiện như sau:

a) Đối với nguồn điện có công suất lắp đặt nhỏ hơn 100 kW và bán sản lượng điện dư vào lưới điện của Bên mua điện dư, đơn vị điện lực phối hợp nghiệm thu hệ thống đo đếm và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa của Bên mua điện dư;

b) Đối với nguồn điện có công suất lắp đặt từ 100 kW trở lên, đơn vị điện lực phối hợp nghiệm thu hệ thống giám sát, điều khiển tại chỗ và kết nối thông tin với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của cấp điều độ phân phối; trường hợp có bán sản lượng điện dư vào lưới điện của Bên mua điện dư,

đơn vị điện lực phối hợp nghiệm thu hệ thống đo đếm và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa của Bên mua điện dư;

c) Đối với nguồn điện có đấu nối với lưới điện của Bên mua điện dư nếu lựa chọn không bán sản lượng điện dư thì không phải lắp đặt và nghiệm thu hệ thống đo đếm;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân, đơn vị điện lực có trách nhiệm tổ chức phối hợp nghiệm thu nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

Điều 24. Thực hiện mua bán sản lượng điện dư

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư gồm:

a) Văn bản đề nghị bán điện;

b) Bản sao tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của tấm quang điện, công suất bộ biến đổi điện từ một chiều sang xoay chiều (đơn vị là kW), tổng công suất tấm quang điện (đơn vị là kWp), các thiết bị cấu thành khác;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký phát triển (nếu có);

d) Bản sao tài liệu liên quan trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định, gồm: Hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo pháp luật về xây dựng; các văn bản chấp thuận nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy.

2. Các bên thực hiện kiểm tra kỹ thuật, lắp đặt công tơ đo đếm sản lượng điện, chốt chỉ số công tơ. Sau đó các bên ký hợp đồng mua bán điện và đóng điện, đưa nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ vào sử dụng; thời hạn Bên mua điện dư ký hợp đồng là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, hồ sơ đề nghị bán điện của Bên bán điện dư.

3. Bên mua điện dư và Bên bán điện dư thỏa thuận và ký kết hợp đồng mua bán điện theo các nội dung chính tại Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

4. Thời hạn của hợp đồng mua bán điện là 05 năm kể từ ngày nguồn điện mặt trời tự sản xuất tự tiêu thụ được nghiệm thu theo Điều 23 Nghị định này và tổ chức, cá nhân bán điện dư cung cấp đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này. Sau thời gian này, việc gia hạn thời gian hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới thực hiện theo quy định pháp luật.

Chương IV

PHÁT TRIỂN ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI

Điều 25. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển điện gió ngoài khơi

1. Dự án điện gió ngoài khơi được hưởng cơ chế, chính sách quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Điện lực khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Dự án được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày 01 tháng 01 năm 2031;

b) Đối với dự án cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia, phải có công suất thuộc 6.000 MW đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại quy hoạch phát triển điện lực.

2. Dự án quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng các cơ chế ưu đãi sau:

a) Miễn tiền sử dụng khu vực biển trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng không quá 03 năm tính từ ngày khởi công xây dựng. Giảm 50% tiền sử dụng khu vực biển trong thời hạn 12 năm sau thời gian được miễn của thời gian xây dựng cơ bản;

b) Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng không quá 03 năm tính từ ngày khởi công xây dựng. Sau thời gian được miễn của thời gian xây dựng cơ bản, việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và đất đai;

c) Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn là 80% trong thời hạn trả nợ gốc vốn vay nhưng không quá 15 năm đối với dự án bán điện lên hệ thống điện quốc gia, trừ trường hợp nhà đầu tư và bên mua điện có thỏa thuận khác. Không áp dụng cơ chế này trong trường hợp dự án không phát được sản lượng tối thiểu cam kết do nguyên nhân từ phía dự án hoặc do nhu cầu của phụ tải hoặc điều kiện kỹ thuật của hệ thống điện không tiêu thụ được hết sản lượng;

d) Sau thời hạn quy định tại điểm a, điểm c khoản này, việc áp dụng các cơ chế ưu đãi thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm chấm dứt thời hạn.

3. Dự án được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư sau ngày 31 tháng 12 năm 2030 được hưởng cơ chế, chính sách ưu đãi theo quy định pháp luật tại thời điểm quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều 26. Lựa chọn đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi

1. Đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 Luật Điện lực phải đáp ứng các điều kiện và năng lực như sau:

a) Có đề án triển khai hoạt động khảo sát phục vụ phát triển dự án điện gió ngoài khơi rõ ràng, phù hợp, khả thi. Quy mô công suất và khu vực biển đề xuất khảo sát phải thuộc quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực được phê duyệt;

b) Cam kết sử dụng nhân lực, hàng hóa, dịch vụ của nhà cung cấp trong nước để thực hiện đề án quy định tại điểm a khoản này trên nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh về giá cả, chất lượng, tiến độ và khả năng sẵn có;

c) Cam kết không yêu cầu hoàn trả kinh phí trong mọi trường hợp;

d) Có năng lực tài chính hoặc hợp tác với tổ chức có năng lực thực hiện điều tra, khảo sát theo đề án quy định tại điểm a khoản này;

đ) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao. Trường hợp không có ý kiến thống nhất, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này tổ chức hợp với bộ không có ý kiến thống nhất và cơ quan, tổ chức liên quan để quyết định việc lựa chọn đơn vị khảo sát và giao khu vực biển để thực hiện khảo sát;

e) Cam kết tuân thủ các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Điện lực, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Căn cứ theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện xem xét, lựa chọn, quyết định giao khu vực biển cho đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi theo quy định pháp luật về biển, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 27. Thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi

1. Hoạt động khảo sát dự án điện gió ngoài khơi phải được thực hiện tại khu vực biển được giao theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này và theo nội dung sau:

a) Khảo sát năng lượng gió, gồm: Hướng gió, độ cao đo tốc độ gió, tốc độ gió, tần suất xuất hiện tốc độ gió, mật độ năng lượng gió;

b) Khảo sát địa hình, địa chất đáy biển, gồm: Đặc điểm địa hình đáy biển, đường đẳng sâu, lớp trầm tích đáy biển; lấy mẫu, phân tích địa chất đáy biển, đánh giá sơ bộ điều kiện nền đáy biển phục vụ cho việc xây dựng móng tua bin gió;

c) Khảo sát hải dương học, gồm: Đặc điểm khí hậu, thời tiết biển, độ cao sóng biển, tần suất xuất hiện bão, rủi ro sóng thần;

d) Khảo sát hệ sinh thái biển, gồm: Xác định các loài động, thực vật dưới biển, trên mặt biển đại diện cho khu vực biển khảo sát, đặc điểm di cư của các loài động vật;

đ) Khảo sát hoạt động hàng hải và đường thủy nội địa tại khu vực biển;

e) Khảo sát ảnh hưởng tới các tuyến cáp ngầm, các hoạt động dầu khí, công trình dầu khí và lô/mỏ dầu khí đang hoạt động;

g) Khảo sát các điều kiện khác có khả năng tác động tới dự án.

2. Lập hồ sơ và thẩm tra báo cáo kết quả khảo sát, gồm:

a) Thông tin về khu vực biển khảo sát; số lượng mẫu, vị trí, tần suất, thời gian khảo sát; phương pháp, thiết bị, phương tiện khảo sát;

b) Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Tài liệu, thông tin, mẫu vật và dữ liệu dạng nguyên thủy được thu thập tại thực địa;

d) Đơn vị thực hiện khảo sát có trách nhiệm lựa chọn tổ chức có năng lực để thẩm tra kết quả khảo sát.

3. Giao nộp, sử dụng kết quả khảo sát:

a) Trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động khảo sát, đơn vị khảo sát nộp 01 bộ hồ sơ bản giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử (gồm: số liệu quan trắc, đo đạc, kết quả phân tích mẫu vật trừ tài liệu mật theo quy định, nếu có) báo cáo kết quả khảo sát chi tiết về Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường để quản lý, theo dõi;

b) Kết quả khảo sát dự án điện gió ngoài khơi được sử dụng làm căn cứ xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực quốc gia. Đơn vị khảo sát được sử dụng kết quả khảo sát để phát triển dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc để liên danh, liên kết phát triển dự án theo quy định pháp luật.

4. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện nhiệm vụ khảo sát theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Điện lực có trách nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá khảo sát trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và cơ quan liên quan phê duyệt, công bố định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá khảo sát.

5. Diện tích khảo sát và sử dụng khu vực biển:

a) Diện tích khu vực biển sử dụng để khảo sát điện gió ngoài khơi tối đa 20 ha/01 MW;

b) Diện tích khu vực biển sử dụng để thực hiện dự án điện gió ngoài khơi tối đa 05 ha/01 MW;

c) Căn cứ điều kiện phát triển công nghệ điện gió từng thời kỳ, Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ điều chỉnh diện tích khu vực biển sử dụng quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Tiếp cận, tham khảo, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu khảo sát:

a) Trừ thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước theo quy định, đơn vị thực hiện khảo sát được phép chia sẻ hoặc cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân là nhà đầu tư tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư dự án được lựa chọn theo quy định;

b) Đơn vị thực hiện khảo sát chỉ được phép thực hiện quy định tại điểm a khoản này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

c) Đơn vị thực hiện khảo sát không được bán thông tin, dữ liệu, kết quả khảo sát cho tổ chức, cá nhân khác;

d) Bên tiếp nhận thông tin, dữ liệu khảo sát từ đơn vị thực hiện khảo sát phải có cam kết bằng văn bản, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chỉ được sử dụng mục đích phát triển dự án;

đ) Đơn vị thực hiện khảo sát có trách nhiệm lập biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu, cam kết bảo mật thông tin và lưu giữ biên bản bàn giao với bên tiếp nhận theo quy định pháp luật.

Điều 28. Điều kiện nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió ngoài khơi

1. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư thực hiện, tham gia thực hiện đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có kinh nghiệm trong việc đầu tư phát triển ít nhất 01 dự án điện gió ngoài khơi được vận hành khai thác tại Việt Nam hoặc các nước trên thế giới, gồm trực tiếp đầu tư hoặc góp vốn đầu tư đáp ứng tỷ lệ quy định tại điểm b khoản này hoặc thực hiện một trong các hoạt động như quản lý dự án, thiết kế, thi công xây dựng. Trường hợp nhiều nhà đầu tư liên danh thì điều kiện về kinh nghiệm được tính bằng tổng kinh nghiệm của các thành viên trong liên danh;

b) Có năng lực tài chính, phần vốn trong dự án chiếm tối thiểu 15% tổng mức đầu tư dự án dự kiến và tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên phần vốn góp tham gia dự án tối thiểu 20%;

c) Có sự tham gia của doanh nghiệp trong nước với tổng tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong tổ chức kinh tế thực hiện dự án tối thiểu 5% gồm: Doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

d) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao. Trường hợp nhà đầu tư đề xuất hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình thẩm định. Trường hợp khác, cơ quan có thẩm quyền tổ chức lựa chọn nhà đầu tư chịu trách nhiệm lấy ý kiến trước khi thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư;

đ) Cam kết sử dụng nhân lực, hàng hóa, dịch vụ của nhà cung cấp trong nước trong quá trình thực hiện đầu tư, xây dựng và vận hành dự án trên nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh về giá cả, chất lượng, tiến độ và khả năng sẵn có.

2. Nhà đầu tư trong nước gồm cá nhân có quốc tịch Việt Nam, tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trừ tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện, tham gia thực hiện đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có năng lực tài chính, phần vốn trong dự án tối thiểu 5% tổng mức đầu tư dự án dự kiến và tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên phần vốn góp tham gia dự án tối thiểu 20%;

b) Có kinh nghiệm trong việc đầu tư phát triển ít nhất 01 dự án năng lượng được vận hành khai thác tại Việt Nam hoặc các nước trên thế giới, gồm trực tiếp đầu tư hoặc góp vốn đầu tư đáp ứng tỷ lệ quy định tại điểm a khoản này hoặc thực hiện một trong các hoạt động như quản lý dự án, thiết kế, thi công xây dựng. Trường hợp nhiều nhà đầu tư liên danh thì điều kiện về năng lực kinh nghiệm được tính bằng tổng năng lực kinh nghiệm của các thành viên trong liên danh.

Điều 29. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió ngoài khơi

1. Đối với dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia, trừ các dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư quy định tại Điều 30 Nghị định này, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư, đấu thầu, điện lực và quy định sau:

a) Mức trần giá điện trong hồ sơ mời thầu không cao hơn mức giá tối đa của khung giá phát điện cho loại hình điện gió ngoài khơi do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành tại năm đấu thầu; giá điện trúng thầu lựa chọn nhà đầu tư là giá điện tối đa để bên mua điện đàm phán với nhà đầu tư trúng thầu;

b) Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm mua điện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu.

2. Việc đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, nhà đầu tư trúng thầu phải phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng dự án điện lực;

b) Trong thời hạn 30 tháng kể từ ngày ký hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, bên mua điện và nhà đầu tư phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đàm phán, quyết định giá hợp đồng mua bán điện để hai bên giao kết hợp đồng mua bán điện nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện dự án theo quy hoạch phát triển điện lực và bảo đảm an ninh cung cấp điện.

3. Đối với dự án điện gió ngoài khơi sản xuất điện để xuất khẩu không thông qua hệ thống điện quốc gia, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư, đấu thầu, điện lực và quy định sau:

a) Dự án phải do nhà đầu tư trong nước quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định này thực hiện toàn bộ hoặc tham gia góp vốn với tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế thực hiện dự án trên 50%;

b) Giá xuất khẩu điện không thấp hơn mức giá tối đa của khung giá phát điện cho loại hình điện gió ngoài khơi do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành tại năm đấu thầu;

c) Việc giao kết hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh được thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu, việc ký kết hợp đồng mua bán điện do các bên tự thỏa thuận nhưng không trái với quy định pháp luật Việt Nam.

4. Hồ sơ mời thầu để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió ngoài khơi gồm các tài liệu được lập theo quy định pháp luật về đấu thầu, điện lực và các tài liệu, nội dung sau đây:

a) Thông tin về bên mua điện;

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án;

c) Dự thảo hợp đồng mua bán điện do bên mua điện đề xuất và được thống nhất với cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu hoặc hồ sơ mua bán điện với nước ngoài đối với dự án điện gió ngoài khơi sản xuất điện để xuất khẩu;

d) Cơ chế, chính sách ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này;

đ) Yêu cầu về tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng các điều kiện của nhà đầu tư theo quy định pháp luật;

e) Yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa đối với những hạng mục thiết bị, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phụ trợ quan trọng để duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo quy định pháp luật về điện lực.

5. Ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi do cơ quan nhà nước thực hiện. Nhà đầu tư trúng thầu có trách nhiệm hoàn trả kinh phí này cho cơ quan nhà nước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

6. Bộ Công Thương là cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cử đại diện và phối hợp tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi.

Điều 30. Các trường hợp do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Điện lực

1. Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đề xuất dự án điện gió ngoài khơi để tự thực hiện;

b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đề xuất dự án điện gió ngoài khơi để Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc doanh nghiệp này thực hiện.

2. Trường hợp cần đáp ứng điều kiện về vốn và năng lực kinh nghiệm, doanh nghiệp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được liên doanh, liên kết với nhà đầu tư khác để thực hiện 01 dự án điện gió ngoài khơi đầu tiên, nhưng phải bảo đảm tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong tổ chức kinh tế thực hiện dự án trên 50%.

Điều 31. Quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi

1. Quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi nhằm bảo đảm sự vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả theo thiết kế được phê duyệt gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia.

2. Việc quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng và quy định sau:

a) Bộ Công Thương quản lý về tiến độ đầu tư, vận hành an toàn hệ thống điện, an toàn điện của dự án điện gió ngoài khơi và việc thực hiện cam kết của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 Nghị định này;

b) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao quản lý các hoạt động của dự án điện gió ngoài khơi liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ;

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý các hoạt động về bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên trên biển của dự án điện gió ngoài khơi, các hoạt động đánh bắt thủy sản có liên quan tác động tới dự án điện gió ngoài khơi;

d) Bộ Xây dựng quản lý các hoạt động hàng hải có liên quan hoặc tác động tới dự án điện gió ngoài khơi;

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biển, có công trình trên đất liền thuộc dự án điện gió ngoài khơi và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi quy định tại khoản này.

3. Quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia;

b) Bảo đảm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu dự án, công trình điện gió ngoài khơi;

c) Bảo đảm an ninh cung cấp điện đối với các dự án bán điện lên hệ thống điện quốc gia;

d) Bảo đảm dự án, công trình vận hành ổn định, liên tục;

đ) Bảo đảm hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió và các quy định về bảo vệ công trình điện gió; bảo đảm an toàn hàng hải, vận tải thủy, an toàn công trình khác trên biển.

4. Cơ quan quản lý nhà nước quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bên liên quan xử lý các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý trong quá trình xây dựng, vận hành dự án, công trình điện gió ngoài khơi. Trong quá trình xử lý, nếu phát sinh các nội dung vượt thẩm quyền, cơ quan, tổ chức chủ trì có trách nhiệm lấy ý kiến của các bên liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền cao hơn quyết định.

5. Nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án điện gió ngoài khơi chia sẻ thông tin việc sử dụng khu vực biển, cơ sở hạ tầng, công trình điện gió ngoài khơi sẵn có với bên khác trên cơ sở hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên với điều kiện không làm ảnh hưởng đến hoạt động phát điện, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 32. Chuyển nhượng dự án, cổ phần, phần vốn góp trong dự án điện gió ngoài khơi

1. Việc chuyển nhượng dự án, cổ phần, phần vốn góp trong dự án điện gió ngoài khơi phải bảo đảm tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Điện lực.

2. Việc chuyển nhượng, mua bán cổ phần, phần vốn góp và chuyển nhượng một phần dự án, toàn bộ dự án phải tuân thủ quy định tại Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Biển Việt Nam và pháp luật có liên quan.

3. Đối với hoạt động chuyển nhượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và yêu cầu sau:

a) Trường hợp dự án chưa vận hành khai thác, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng phải đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này;

b) Trừ trường hợp quy định tại khoản a điểm này, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng phải đáp ứng quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 28 Nghị định này, đồng thời phải bảo đảm tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên phần vốn góp tham gia dự án tối thiểu 20%;

c) Nhà đầu tư là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc đơn vị thành viên của doanh nghiệp này được quyền ưu tiên mua trước một phần hoặc toàn bộ phần quyền lợi tham gia trong thỏa thuận hợp tác được ký kết để phát triển dự án điện gió ngoài khơi mà nhà đầu tư có ý định chuyển nhượng và chỉ được chuyển nhượng nếu nhà đầu tư Việt Nam từ chối nhận chuyển nhượng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Trách nhiệm của các bộ, ngành

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện:

a) Hướng dẫn, theo dõi các tổ chức, cá nhân thực hiện Nghị định này;

b) Định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định này và báo cáo Chính phủ xem xét, sửa đổi phù hợp với thực tiễn;

c) Chỉ đạo đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố giá điện năng thị trường bình quân năm trước liền kề trong tháng 01 hàng năm làm căn cứ thực hiện mua bán sản lượng điện dư từ các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát thi hành Nghị định này tại địa phương.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc tuân thủ các quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong quá trình đăng ký phát triển, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; xử lý vi phạm theo thẩm quyền và quy định pháp luật; tổng hợp, báo cáo tình hình phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ không đấu nối với hệ thống điện quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định này.

3. Giao Sở Công Thương phối hợp với đơn vị điện lực cấp tỉnh, rà soát, cập nhật và công bố công khai thông tin về:

a) Tổng công suất điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia được phân bổ theo quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực;

b) Tổng công suất đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển ngay sau khi có sự thay đổi;

c) Tổng công suất chưa phát triển;

d) Giấy chứng nhận đăng ký phát triển đã cấp cho tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương;

đ) Báo cáo Bộ Công Thương về tình hình phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tại địa phương trước ngày 15 tháng 01 hàng năm của năm trước liền kề theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Điều 35. Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong việc tổng hợp, thống kê, báo cáo tình hình phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra và kiến nghị xử lý hoạt động phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến vận hành hệ thống điện quốc gia.

3. Tổ chức đánh giá các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ trong trường hợp phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia để bảo đảm vận hành an toàn lưới điện thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức theo dõi nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia, bảo đảm tuyệt đối an toàn trong vận hành đối với lưới điện thuộc phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi vận hành công tơ điện tử và hệ thống kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia.

5. Chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, hướng dẫn và hậu kiểm đơn vị điện lực cấp tỉnh thực hiện phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ của đối tượng có bán sản lượng điện dư.

6. Hướng dẫn đơn vị thành viên mua sản lượng điện dư theo quy định tại Nghị định này.

7. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, công bố hệ số PVout quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này để phục vụ tính toán sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà cho năm tiếp theo.

Điều 36. Trách nhiệm, nghĩa vụ của công ty điện lực, tổng công ty điện lực

1. Thực hiện phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật liên quan.

2. Thực hiện phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

a) Thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong việc tổng hợp, thống kê, báo cáo tình hình phát triển nguồn điện theo phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra và kiến nghị xử lý hoạt động phát triển nguồn điện không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến vận hành hệ thống điện quốc gia;

c) Theo dõi nguồn điện có đấu nối với hệ thống điện quốc gia, bảo đảm tuyệt đối an toàn trong vận hành đối với lưới điện thuộc phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm theo dõi vận hành công tơ điện tử, hệ thống kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia. Trường hợp có bất thường trong sử dụng điện của khách hàng, thông báo đến Sở Công Thương để kiểm tra, xử lý theo quy định;

d) Tổ chức đánh giá các nguồn điện trong trường hợp phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia để bảo đảm vận hành an toàn lưới điện thuộc phạm vi quản lý;

đ) Hỗ trợ, tư vấn tổ chức, cá nhân để kiểm tra ban đầu khi đấu nối, trong quá trình lắp đặt và quá trình vận hành nguồn điện có đấu nối với hệ thống điện quốc gia;

e) Xây dựng phương án, giải pháp để thực hiện giám sát, điều khiển theo hình thức chuyển đổi số đối với nguồn điện khi phụ tải không sử dụng trong ngày thứ 7, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ nhằm bảo đảm an toàn trong vận hành hệ thống điện;

g) Theo dõi, hướng dẫn và hậu kiểm tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện có bán sản lượng điện dư thuộc phạm vi lưới điện quản lý.

3. Có quyền từ chối mua sản lượng điện dư của hộ gia đình phát triển nguồn điện mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất nhỏ hơn 100 kW trong trường hợp việc mua điện gây ra quá tải lưới điện hạ áp, trung áp tại khu vực.

Điều 37. Trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện

1. Thực hiện phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

a) Tuân thủ các quy định tại Nghị định này, phối hợp với đơn vị điện lực để bảo đảm vận hành an toàn hệ thống điện quốc gia. Gửi thông tin đến Sở Công Thương sau khi hoàn thành xây dựng, lắp đặt và đưa vào vận hành nguồn điện;

b) Tuân thủ lệnh điều độ của các cấp điều độ hệ thống điện quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định này; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật về chất lượng điện năng, kết nối chia sẻ thông tin theo quy định của pháp luật về điện lực;

c) Tổ chức, cá nhân lắp đặt nguồn điện và bán sản lượng điện dư lên lưới điện của bên mua chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, cài đặt công tơ đo đếm, thiết bị truyền dữ liệu từ xa tại điểm giao nhận điện và kết nối tương thích với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị điện lực;

d) Đối với nguồn điện đấu nối với lưới điện có công suất từ 100 kW trở lên phải trang bị các thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống giám sát điều khiển của cấp điều độ phân phối, bảo đảm thiết bị vận hành an toàn, ổn định, chịu trách nhiệm về an toàn an ninh thông tin theo quy định của pháp luật;

đ) Thu gom, tháo dỡ và chịu trách nhiệm xử lý toàn bộ vật tư, thiết bị, chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng, vận hành hoặc khi kết thúc vận hành nguồn điện theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, vận hành nguồn điện bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về điện lực, đầu tư, xây dựng, thuế; quy định về an toàn điện, an toàn phòng chống cháy, nổ trong xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn trong vận hành phát điện và sử dụng điện; quy chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật về chất lượng điện năng và chất lượng sản phẩm, thiết bị của nguồn điện theo tiêu chuẩn kỹ thuật; quy định về mua bán điện, hợp đồng và quy định pháp luật khác có liên quan;

g) Có nghĩa vụ phối hợp với Sở Công Thương, đơn vị điện lực tuân thủ quy mô công suất được phân bổ tại địa phương theo quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực khi phát triển nguồn điện;

h) Bảo đảm an toàn điện, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật khi lắp đặt hệ thống lưu trữ điện.

Điều 38. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, chủ đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

1. Thực hiện phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

a) Không cản trở, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ thực hiện theo quy định pháp luật;

b) Phối hợp với đơn vị điện lực đánh giá nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia để bảo đảm vận hành an toàn hệ thống điện;

c) Theo dõi, kiểm tra hoạt động phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trong khu vực quản lý theo quy định pháp luật;

d) Hỗ trợ, tư vấn tổ chức, cá nhân để kiểm tra ban đầu khi đấu nối, trong quá trình lắp đặt và quá trình vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia;

đ) Chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, hướng dẫn và hậu kiểm tổ chức, cá nhân thực hiện phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định này thuộc phạm vi lưới điện quản lý.

3. Tổ chức, cá nhân mua buôn bán lẻ điện năng có trách nhiệm ghi nhận sản lượng điện dư từ các nguồn điện năng lượng tái tạo tự sản xuất, tự tiêu thụ phát lên lưới thuộc phạm vi quản lý và nộp thuế phần sản lượng bán được sau khi trừ đi tổn thất trên lưới.

Điều 39. Quy định chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân sở hữu nguồn điện mặt trời mái nhà trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và đang mua bán điện với đơn vị điện lực không được phát triển thêm nguồn điện làm tăng quy mô công suất đã ký hợp đồng.

2. Đối với nguồn điện mặt trời mái nhà phát triển từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà chưa thực hiện các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Hồ sơ đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đề nghị bán sản lượng điện dư đã được tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục xử lý theo quy định của Nghị định số 135/2024/NĐ-CP.

4. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển để thực hiện hoạt động khảo sát phát triển điện gió ngoài khơi trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện hoạt động khảo sát theo quyết định giao khu vực biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 40. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, tham mưu đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung phù hợp.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Bùi Thanh Sơn

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2).

PHỤ LỤC

BIỂU MẪU PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ
(Kèm theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia của hộ gia đình
Mẫu số 02	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia của tổ chức, cá nhân
Mẫu số 03	Giấy đăng ký lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
Mẫu số 05	Hợp đồng mua bán điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
Mẫu số 06	Báo cáo hoạt động đăng ký và tình hình thực hiện phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh

Mẫu số 01

HỘ GIA ĐÌNH
[TÊN CHỦ HỘ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia của hộ gia đình

Kính gửi:……

Căn cứ Nghị định số……./2025/NĐ-CP ngày…tháng….năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Hộ gia đình *[Tên chủ hộ]* thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin hộ gia đình:

a) Tên chủ hộ: …….

b) Địa chỉ: …….

c) Số điện thoại: …….

d) Email (nếu có): …….

đ) Mã số khách hàng sử dụng điện: …….

2. Vị trí lắp đặt: …….

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn/…….

b) Chiều cao công trình: …….

c) Diện tích mái: …….

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp): …….

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):……

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):

……

5. Phương án xử lý sản lượng điện dư *(đánh dấu* x *vào phương án chọn):*

a	Đồng ý bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt công tơ điện có đo xa và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, bảo đảm thiết bị phù hợp với quy định của pháp luật.	
b	Không bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đối với việc kiểm định về an toàn điện, tuân thủ các quy trình, quy chuẩn quản lý vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.	

6. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành:

II. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản vẽ thiết kế lắp đặt nguồn điện.

2. Bản sao tài liệu liên quan đến công trình có mái nhà theo quy định pháp luật (nếu có) như giấy phép xây dựng, văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy... làm căn cứ xác định công trình xây dựng đã được đầu tư, xây dựng theo đúng quy định pháp luật.

III. CAM KẾT

Hộ gia đình *[Tên chủ hộ]* cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;

- Mua sắm, xây dựng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;

- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 6 Mục I nêu trên;

- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận hành;

- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

Mẫu số 02

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia của tổ chức, cá nhân

Kính gửi:……..

Căn cứ Nghị định số …../2025/NĐ-CP….ngày…tháng….năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

[Tên tổ chức/cá nhân] thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân:

a) Tên: ……

b) Địa chỉ: ……..

c) Số điện thoại: ……

d) Email (nếu có): ……

đ) Mã số khách hàng sử dụng điện: ……

2. Vị trí lắp đặt: ……

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn……..

b) Chiều cao công trình: ……

c) Diện tích mái: ……

4. Công suất lắp đặt: ……

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp): ……..

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):…….

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):

……

5. Phương án xử lý sản lượng điện dư: Không bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đối với việc kiểm định về an toàn điện, tuân thủ các quy trình, quy chuẩn quản lý vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.

6. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành: ……

II. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản vẽ thiết kế lắp đặt nguồn điện.

2. Bản sao tài liệu liên quan đến công trình có mái nhà trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định như quyết định chủ trương đầu tư dự án, giấy phép xây dựng, văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, kết quả nghiệm thu công trình xây dựng, giấy phép hoặc đăng ký môi trường... làm căn cứ xác định công trình xây dựng đã được đầu tư, xây dựng theo đúng quy định pháp luật.

III. CAM KẾT

[Tên tổ chức/cá nhân] cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;

- Mua sắm, xây dựng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;

- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 6 Mục I nêu trên;

- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận hành;

- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

Mẫu số 03

TÊN TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN/HỘ GIA ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐĂNG KÝ

Phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia

Kính gửi: Sở Công Thương...

Căn cứ Nghị định số……/2025/NĐ-CP ngày…tháng…năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực…..và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực……;

Căn cứ Quy hoạch tỉnh……

Tổ chức/cá nhân/hộ gia đình đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổ chức/cá nhân/hộ gia đình đăng ký:

a) Tên: ……

b) Địa chỉ: …….

c) Số điện thoại: ……

d) Email: ……

đ) Mã số khách hàng sử dụng điện: ……

2. Vị trí lắp đặt: …….

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Cấp công trình: ……

b) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn/……

c) Chiều cao công trình: ……

d) Diện tích mái: ……

đ) Các hoạt động sản xuất, kinh doanh đang thực hiện: ……

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp): ……

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):…….

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):

……

5. Công suất sử dụng lớn nhất……..(kW) và công suất sử dụng trung bình….(kW) của phụ tải tại thời điểm đăng ký.

6. Vị trí, điểm dự kiến đấu nối: (trước hay sau công tơ đo đếm điện hiện hữu)

7. Cấp điện áp đấu nối: ……

8. Phương án bảo đảm an toàn hệ thống điện: ……

9. Phương án xử lý sản lượng điện dư *(đánh dấu* x *vào phương án chọn):*

a	Đồng ý bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt công tơ điện có đo xa và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, bảo đảm thiết bị phù hợp với quy định của pháp luật.	
b	Không bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đối với việc kiểm định về an toàn điện, tuân thủ các quy trình, quy chuẩn quản lý vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.	

10. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành: ……

II. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Đối với hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ:

a) Bản vẽ thiết kế lắp đặt nguồn điện.

b) Bản sao tài liệu liên quan đến công trình có mái nhà theo quy định pháp luật (nếu có) như giấy phép xây dựng, văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.

2. Đối với tổ chức, cá nhân khác:

a) Bản vẽ thiết kế lắp đặt nguồn điện.

b) Bản sao tài liệu liên quan đến công trình có mái nhà trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định như quyết định chủ trương đầu tư dự án, giấy phép xây dựng, văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, kết quả nghiệm thu công trình xây dựng, giấy phép hoặc đăng ký môi trường.

III. CAM KẾT

Nếu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển, *[Tên tổ chức/cá nhân]* cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;

- Mua sắm, xây dựng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;

- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 10 Mục I nêu trên;

- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận hành;

- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

IV. THÔNG TIN TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ

1. Tên cơ quan, tổ chức/hộ gia đình đăng ký: ……

2. Địa chỉ: ……..

3. Đề nghị trả kết quả qua email: ……

Để có cơ sở triển khai thực hiện lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, *[Tên tổ chức/cá nhân]* đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố... tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký phát triển theo quy định.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

Mẫu số 04

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH... **SỞ CÔNG THƯƠNG** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:…….	*…, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ

Căn cứ Nghị định số……/2025/NĐ-CP ngày… tháng…năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực…….và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực…..;

Căn cứ Giấy đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [Tên tổ chức/cá nhân] ngày ... tháng... năm ...và các tài liệu kèm theo;

Căn cứ ý kiến của đơn vị điện lực, Sở Công Thương tỉnh/thành phố ... chứng nhận:

Tên tổ chức/cá nhân: ……

Địa chỉ: ……

Điện thoại: …… Email:……

Đã đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia.

Phương án xử lý sản lượng điện dư: ……*(Có bán/Không bán)* sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia.

Mái của công trình (nhà ở/nhà xưởng sản xuất/trụ sở...): …….

Diện tích mái nhà (m^2): …….

Địa chỉ tại: …….

Công suất được lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp): …….

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):…….

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):….

Thời gian hoàn thành lắp đặt (theo Giấy đăng ký): …….

Yêu cầu *[Tên tổ chức/cá nhân]* triển khai các thủ tục về đầu tư, xây dựng nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, điện lực và pháp luật khác có liên quan.

Các yêu cầu khác (nếu có theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức).

Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Tổ chức/cá nhân đăng ký phát triển;
- Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường, Công ty điện lực, cơ quan liên quan;
- Lưu: VT.

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ

Số:……

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Giấy chứng nhận số……..của Sở Công Thương tỉnh... (nếu có);

Căn cứ nhu cầu mua, bán điện của hai bên.

Hôm nay, ngày…tháng…năm…, tại …….

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện (Bên A): …….

Địa chỉ: …….

Điện thoại: ……Email: ……Fax: ……

Mã số thuế: ……Giấy ĐKKD/ĐKDN: ……

Tài khoản: ……Ngân hàng: ……

Mã khách hàng sử dụng điện: ……

Đại diện: ……

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ……

Chức vụ: ……

(Được sự ủy quyền của……. theo Văn bản ủy quyền số: ….. ngày…tháng…năm ….).

Bên mua điện (Bên B): ……

Địa chỉ: ……

Điện thoại: ……Email:……Fax:……

Mã số thuế: ……Giấy ĐKKD/ĐKDN: ……

Tài khoản: ……Ngân hàng: ……

Đại diện: ……

Chức vụ: ……

(Được sự ủy quyền của……. theo Văn bản ủy quyền số: ... ngày... tháng ...năm...).

Cùng nhau thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện (sau đây gọi là Hợp đồng) để mua, bán điện năng được sản xuất từ nguồn điện mặt trời mái nhà (sau đây gọi là Hệ thống), có tổng công suất định mức của bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter là……kW, tổng công suất tấm quang điện là kWp do Bên A đầu tư xây dựng và vận hành tại *[...địa điểm xây dựng ...]* với những điều khoản sau đây:

Điều 1. Điện năng mua bán

1. Bên A đồng ý bán cho Bên B và Bên B đồng ý mua của Bên A sản lượng điện năng dư từ Hệ thống của Bên A phát lên lưới của Bên B thông qua công tơ đo đếm của Bên A lắp đặt tại điểm giao nhận điện (chi tiết tại Phụ lục của hợp đồng này).

2. Bên B thanh toán cho Bên A sản lượng điện năng dư tại khoản 1 nêu trên theo giá mua điện quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

3. Điện năng Bên A nhận từ lưới của Bên B được hai bên ký hợp đồng mua bán điện riêng và không thuộc phạm vi của Hợp đồng này.

Điều 2. Giá mua bán điện

Giá mua bán sản lượng điện dư phát lên hệ thống điện quốc gia của nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Xác nhận chỉ số công tơ, điện năng phát lên lưới và lập hóa đơn

1. Xác nhận chỉ số công tơ, điện năng phát lên lưới:

- Thời gian bắt đầu chốt chỉ số công tơ để tính toán điện năng dư phát lên lưới được hai bên thống nhất.

- Bên B thực hiện thu thập dữ liệu đo đếm từ xa.

- Trước ngày 05 hàng tháng, Bên B sẽ thông báo cho Bên A lượng điện năng phát lên lưới của tháng trước liền kề được thanh toán trong tháng qua hình thức:

+ Email: ……

+ Website: ……

- Trường hợp Bên A không thống nhất với lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán do Bên B thông báo, Bên A có trách nhiệm phản hồi trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận thông báo của Bên B bằng hình thức email: …….

- Sau thời hạn trên, nếu Bên A không có ý kiến phản hồi cho Bên B thì được hiểu là Bên A thống nhất với lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán do Bên B thông báo.

2. Tiền điện thanh toán:

a) Tiền điện: Căn cứ sản lượng điện hai Bên đã thống nhất tại khoản 1 Điều này và giá mua điện tại Điều 2 của Hợp đồng này, định kỳ hàng tháng Bên B sẽ thanh toán cho Bên A tiền điện (chưa bao gồm thuế GTGT) như sau:

$$T(n) = Ag(n) \times G(n)$$

Trong đó:

- T(n): Tiền điện thanh toán trong tháng n (đồng);

- Ag(n): Lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán trong tháng n (kWh) (chi tiết tại Phụ lục của Hợp đồng này);

- G(n): Giá điện áp dụng cho tháng n theo quy định tại Điều 2 (đồng/kWh) của Hợp đồng này.

b) Thuế GTGT:

- Trường hợp Bên A thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, ngoài tiền điện thanh toán tại điểm a khoản 2 Điều này, Bên B phải thanh toán cho Bên A tiền thuế GTGT theo quy định hiện hành.

- Trường hợp Bên A là cá nhân, hộ gia đình có bán điện dư từ điện mặt trời mái nhà, đồng thời có nhận điện từ lưới điện quốc gia thì khi kết thúc kỳ ghi chỉ số công tơ cuối cùng của năm, Bên A có trách nhiệm khai báo, nộp thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân với cơ quan quản lý thuế của Nhà nước đối với doanh thu phát sinh từ Hệ thống và phối hợp với Bên B trong việc quyết toán tiền điện, thuế GTGT theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Thanh toán trong trường hợp sự cố hệ thống đo đếm:

Trong trường hợp hệ thống đo đếm sản lượng điện bị sự cố (do cháy, hỏng, mất hoặc hoạt động không chính xác), Bên A cần thông báo ngay cho Bên B về sự cố của hệ thống đo đếm, các bên lập biên bản về sự cố, thực hiện thỏa thuận về sản lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán trên cơ sở tham khảo sản lượng của các kỳ thanh toán trước đó.

Điều 4. Thanh toán

1. Hồ sơ thanh toán:

a) Trường hợp Bên A là tổ chức, cá nhân có phát hành hóa đơn hàng tháng, hồ sơ gồm:

- Bảng kê sản lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán hàng tháng của Bên A.

- Hóa đơn bán hàng theo quy định do Bên A cung cấp với giá trị tiền điện thanh toán được xác định tại khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này.

- Trường hợp hóa đơn do Bên A phát hành là hóa đơn GTGT khấu trừ trực tiếp (trên hóa đơn không có dòng thuế suất và tiền thuế GTGT) thì Bên A phải gửi cho Bên B cả bảng kê và giấy nộp tiền thuế GTGT của phần tiền điện tương ứng với sản lượng điện đã mua bán để Bên B thanh toán phần tiền thuế GTGT cho Bên A.

b) Trường hợp Bên A là tổ chức, cá nhân không phát hành hóa đơn hàng tháng:

- Hàng tháng, Bên B sẽ căn cứ Bảng kê điện năng Bên B thanh toán cho Bên A, giá trị tiền điện thanh toán được xác định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này.

- Hàng năm, chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc năm hoặc kết thúc Hợp đồng tùy thời điểm nào đến trước, Bên B lập và gửi Bên A xác nhận “Biên bản xác nhận sản lượng điện và tiền điện thanh toán” của năm theo mẫu do Bên B ban hành.

- Trường hợp Bên A có mức doanh thu thuộc đối tượng chịu thuế nêu tại điểm b khoản 2 Điều 3, Bên A có trách nhiệm gửi Bên B hóa đơn bán hàng, bảng kê và giấy nộp tiền thuế GTGT của phần tiền điện tương ứng với sản lượng điện đã mua bán để Bên B thanh toán phần tiền thuế GTGT cho Bên A.

2. Hình thức thanh toán:

Chuyển khoản (Bên A chịu phí chuyển khoản).

Thông tin chuyển khoản:

Tài khoản: ……Ngân hàng: …….

Người thụ hưởng: ……

3. Thời hạn thanh toán:

a) Trong vòng 07 ngày làm việc sau ngày Bên A thống nhất lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán (do Bên B thông báo) và nộp đủ hồ sơ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Sau thời hạn nêu trên, Bên B không thanh toán cho Bên A thì Bên B có trách nhiệm trả lãi phạt chậm trả cho toàn bộ khoản tiền chậm trả tính từ ngày sau ngày đến hạn thanh toán đến ngày Bên B thanh toán. Hai Bên tự thỏa thuận về lãi phạt chậm trả trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc đầu tư, lắp đặt, vận hành điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về: quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ, quy định về cấp giấy phép hoạt động điện lực; an toàn trong vận hành phát điện và sử dụng điện; quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật hiện hành về chất lượng điện năng; quy định về mua bán điện, hợp đồng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Đầu tư, lắp đặt hệ thống công tơ đo đếm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác), thiết bị truyền dữ liệu từ xa tại điểm giao nhận điện và kết nối tương thích với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của Bên B. Cùng với Bên B ghi nhận, thống nhất và theo dõi sản lượng điện dư phát lên lưới của Bên B.

c) Không được tự ý tăng công suất Hệ thống hoặc đấu nối các nguồn điện khác ngoài Hệ thống vào sau công tơ mà không được sự đồng ý của Bên B.

d) Bên A có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo các quy định của Nhà nước.

đ) Thực hiện điều chỉnh công suất phát điện theo yêu cầu của Đơn vị Điều độ Hệ thống điện và các quy định của pháp luật.

e) Không được chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng cho bất kỳ chủ thể nào khác nếu không thông báo và được Bên B chấp thuận.

g) Trong trường hợp thiết bị (tấm quang năng, bộ nghịch lưu) của Bên A bị hư hỏng, Bên A có quyền thay thế thiết bị khác nhưng không làm tăng công suất.

h) Đầu tư, lắp đặt và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai trên trang thông tin điện tử.

i) Tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện phân phối; trang bị và lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành.

k) Kiểm định các thiết bị theo quy định của Bộ Công Thương; kiểm định hệ thống đo đếm theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

l) Tạo mọi điều kiện cho Bên B được kiểm tra công suất điện mặt trời mái nhà (inverter và tấm quang điện) khi có yêu cầu.

m) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp Bên A không là chủ thể hợp pháp tại địa điểm đầu tư xây dựng nguồn điện mặt trời mái nhà, Bên A phải thông báo cho bên B để chấm dứt Hợp đồng đã ký kết.

n) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a) Cùng với Bên A ghi nhận, thông báo, thống nhất và theo dõi sản lượng điện dư từ Hệ thống phát lên lưới của Bên B.

b) Kiểm tra, theo dõi vận hành và xử lý sự cố theo quy định hiện hành.

c) Bên B có quyền không thanh toán cho Bên A hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng này khi Bên A không tuân thủ các quy định tại khoản 1 Điều này và không phải bồi thường thiệt hại.

Điều 6. Giải quyết tranh chấp

1. Giải quyết tranh chấp bằng thương lượng:

Trường hợp có tranh chấp xảy ra giữa các Bên trong Hợp đồng này, thì Bên đưa ra tranh chấp phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về nội dung tranh chấp và các yêu cầu trong thời hiệu quy định. Các bên sẽ thương lượng giải quyết tranh chấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên đưa ra tranh chấp. Việc giải quyết tranh chấp liên quan đến thanh toán tiền điện được thực hiện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có thông báo của bên yêu cầu.

Trường hợp hai Bên không thể thống nhất được các tranh chấp, các Bên có quyền gửi văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hỗ trợ các Bên giải quyết vướng mắc.

Cơ chế giải quyết tranh chấp này không áp dụng với những tranh chấp không phát sinh trực tiếp từ Hợp đồng này giữa một Bên trong Hợp đồng với các Bên thứ ba.

2. Giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật:

Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng biện pháp thương lượng theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc một trong các Bên không tuân thủ kết quả đàm phán thì một hoặc các Bên gửi văn bản đến tòa án nhân dân có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 7. Các thỏa thuận khác

Các Bên bổ sung quy định để làm rõ nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các Bên. Nội dung bổ sung phải thống nhất, không trái với quy định của pháp luật hiện hành và nội dung của mẫu hợp đồng này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Hiệu lực, thời hạn Hợp đồng:

a) Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đại diện có thẩm quyền của các Bên ký chính thức, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác.

b) Trừ trường hợp gia hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng theo các điều khoản của Hợp đồng, thời hạn Hợp đồng này được tính từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, các nội dung của Hợp đồng này tiếp tục có hiệu lực trong ... ngày để các Bên thực hiện việc lập hóa đơn lần cuối, điều chỉnh hóa đơn, thanh toán, các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng này.

2. Trong thời gian thực hiện, một trong hai Bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt Hợp đồng, Bên có yêu cầu phải thông báo cho Bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.

BÊN BÁN ĐIỆN	**BÊN MUA ĐIỆN**

Phụ lục

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN SẢN LƯỢNG ĐIỆN THANH TOÁN CHO KHÁCH HÀNG PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ

(Kèm theo Hợp đồng mua bán điện số:……..)

1. Cơ sở pháp lý: Điều 14 Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày…tháng...năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

2. Phương pháp tính toán (ví dụ ngưỡng phát là 20%).

Sản lượng điện tính toán trong tháng i (A_i) được xác định theo công suất lắp đặt tại từng khu vực, cụ thể như sau:

$$A_i = PV_{outL(i)} \times P_{lđ}$$

Trong đó:

- A_i: Sản lượng điện tính toán trong tháng i, đơn vị kWh;

- $PV_{outL(i)}$: là sản lượng điện do 01 (một) kWp điện mặt trời mái nhà tạo ra trong trong tháng i tại địa điểm lắp đặt L, có đơn vị là kWh/kWp. Hệ số này do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai theo từng tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;

- $P_{lđ}$: Tổng công suất định mức lắp đặt thực tế của các tấm quang điện, đơn vị: kWp.

Gọi A_{tp} là điện năng phát vào hệ thống điện quốc gia được đo đếm qua công tơ trong tháng i, điện năng được thanh toán trong tháng i xác định như sau:

- Trường hợp $A_{tp} \geq 20\% \times A_i$, điện năng thanh toán = $20\% \times A_i$.

- Trường hợp $A_{tp} < 20\% \times A_i$, điện năng thanh toán = Atp.

3. Đối với khu vực miền núi, biên giới, hải đảo chưa được cấp điện từ hệ thống điện quốc gia không giới hạn sản lượng điện dư mua của tổ chức, cá nhân bán điện dư. Sản lượng điện dư được thanh toán là toàn bộ lượng điện năng phát lên lưới điện của Bên mua điện dư được đo đếm tại công tơ.

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH... **SỞ CÔNG THƯƠNG** **-------** Số:…/BC-….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *…, ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO

Hoạt động đăng ký và tình hình thực hiện phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh ... từ ngày ... đến ngày ...

Kính gửi: Bộ Công Thương.

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ KHÔNG ĐẤU NỐI VỚI HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA

1. Số lượng tổ chức, cá nhân thực hiện phát triển trong kỳ báo cáo và lũy kế đến kỳ báo cáo (phân loại theo hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ; công sở; cơ sở sản xuất, kinh doanh…).

2. Tổng công suất phát triển trong kỳ báo cáo và luỹ kế đến kỳ báo cáo (phân loại theo hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ; công sở; cơ sở sản xuất, kinh doanh...).

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ CÓ ĐẤU NỐI VỚI HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA

1. Đối với đối tượng phải thực hiện đăng ký phát triển, cấp Giấy chứng nhận:

a) Số lượng và tổng công suất tổ chức, cá nhân đăng ký phát triển trong kỳ báo cáo và lũy kế đến kỳ báo cáo được cấp Giấy chứng nhận.

b) Số lượng và tổng công suất đăng ký phát triển trong kỳ báo cáo và lũy kế đến kỳ báo cáo được cấp Giấy chứng nhận đã đưa vào vận hành.

2. Đối với đối tượng không phải thực hiện đăng ký phát triển:

a) Số lượng và tổng công suất đã thực hiện lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất nhỏ hơn 100 kW của hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ trong kỳ báo cáo và lũy kế đến kỳ báo cáo.

b) Số lượng và tổng công suất đã thực hiện lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất nhỏ hơn 1.000 kW của tổ chức, cá nhân trong kỳ báo cáo và lũy kế đến kỳ báo cáo (không tính nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất nhỏ hơn 100 kW của hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ).

III. TỒN TẠI, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, tồn tại.

2. Kiến nghị.

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)